

Số: 30.25/BVĐHYD-QTTN
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Sửa chữa cách nhiệt ống nước lạnh
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm
3. Thời gian cung cấp dịch vụ: 07 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 12/07/2024
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

Người liên hệ: Chị Hoa

Số điện thoại: 0988044005

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J22-268-cthoa) (3).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 3035/BVĐHYD-QTTN, ngày 04.. tháng 7.. năm 2024)

I. Phạm vi cung cấp:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
I	Sửa chữa cách nhiệt ống nước lạnh		
1	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 20, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	2705,40
2	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 25, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	307,70
3	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 32, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	343,90
4	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 40, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	391,00
5	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 50, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	25,60
6	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 50, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	408,00
7	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 65, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	8,00
8	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 65, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	291,60
9	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 80, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	49,90
10	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 80, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	6,00
11	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 100, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	101,11
12	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 100, lớp vỏ định hình bằng nhôm	mét	19,40
13	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 125, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	48,30
14	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 150, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	16,60
15	Sửa chữa cách nhiệt ống DN 200, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	mét	5,40
16	Sửa chữa cách nhiệt co DN 20, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	1758
17	Sửa chữa cách nhiệt co DN 25, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	21
18	Sửa chữa cách nhiệt co DN 32, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	27
19	Sửa chữa cách nhiệt co DN 40, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	27
20	Sửa chữa cách nhiệt co DN 50, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	46
21	Sửa chữa cách nhiệt co DN 65, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	6

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
22	Sửa chữa cách nhiệt co DN 65, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	75
23	Sửa chữa cách nhiệt co DN 80, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	20
24	Sửa chữa cách nhiệt co DN 100, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	60
25	Sửa chữa cách nhiệt co DN 125, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	20
26	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 25, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	82
27	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 32, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	204
28	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 40, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	172
29	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 50, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	208
30	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 65, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	150
31	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 80, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	4
32	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 100, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	32
33	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 125, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	8
34	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 150, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	5
35	Sửa chữa cách nhiệt tê DN 200, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	2
36	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 25, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	20
37	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 32, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	20
38	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 40, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	18
39	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 50, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	20
40	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 65, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	16
41	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 80, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	4
42	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 100, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	16
43	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 125, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	6
44	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 150, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	4

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
45	Sửa chữa cách nhiệt giảm DN 200, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	2
II	Sửa chữa cách nhiệt hệ van của tầng và AHU		
46	Sửa chữa cách nhiệt van cổng DN 50, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	4
47	Sửa chữa cách nhiệt van cổng DN 65, lớp vỏ định hình bằng nhôm	cái	72
48	Sửa chữa cách nhiệt van cổng DN 80, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	16
49	Sửa chữa cách nhiệt van cổng DN 100, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	36
50	Sửa chữa cách nhiệt van cổng DN 125, lớp vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	4
51	Sửa chữa cách nhiệt lọc Y DN 50, vỏ định hình bằng nhôm	cái	1
52	Sửa chữa cách nhiệt lọc Y DN 65, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	4
53	Sửa chữa cách nhiệt lọc Y DN 65, vỏ định hình bằng nhôm	cái	14
54	Sửa chữa cách nhiệt lọc Y DN 80, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	16
55	Sửa chữa cách nhiệt lọc Y DN 100, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	18
56	Sửa chữa cách nhiệt lọc Y DN 125, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	cái	2
57	Sửa chữa cách nhiệt van điện DN 50, vỏ định hình bằng nhôm	Cái	1
58	Sửa chữa cách nhiệt van điện DN 65, vỏ định hình bằng nhôm	Cái	18
59	Sửa chữa cách nhiệt van điện DN 80, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	4
60	Sửa chữa cách nhiệt van điện DN 100, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	10
61	Sửa chữa cách nhiệt van cân bằng DN 50, vỏ định hình bằng nhôm	Cái	1
62	Sửa chữa cách nhiệt van cân bằng DN 65, vỏ định hình bằng nhôm	Cái	18
63	Sửa chữa cách nhiệt van cân bằng DN 80, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	4
64	Sửa chữa cách nhiệt van cân bằng DN 100, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	9
65	Sửa chữa cách nhiệt van cân bằng DN 125, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	1
66	Sửa chữa cách nhiệt đồng hồ áp suất, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	28

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
67	Sửa chữa cách nhiệt đồng hồ nhiệt độ, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	28
68	Sửa chữa cách nhiệt nổi sổng DN 80, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	8
69	Sửa chữa cách nhiệt nổi sổng DN 100, vỏ định hình bằng thép không gỉ 304	Cái	18

II. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Sửa chữa cách nhiệt ống nước lạnh
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
- Thời gian cung cấp dịch vụ: 07 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Mô tả hệ thống, hiện trạng cần sửa chữa:

- Hệ thống lạnh trung tâm của Bệnh viện đã sử dụng từ năm 2013 đến nay. Ống nước lạnh hệ thống lạnh trung tâm Chiller dẫn nước lạnh từ phòng máy B2 lên các Khoa phòng bằng hệ thống ống thép được cách nhiệt cung cấp vào các máy lạnh FCU và AHU tại các khoa phòng;

- Nhiệt độ nước lạnh vào/ ra của Chiller là 12/7 °C;
- Cấu tạo lớp cách nhiệt hiện tại của ống nước lạnh thép mạ kẽm bao gồm lớp keo dán bề mặt ống thép, cách nhiệt AEROFLEX, lớp xi quần bao phủ mặt ngoài. Đường ống nước lạnh cách nhiệt đi âm trần có cao độ từ mặt bằng trần lên đáy ống nước lạnh rất thấp chỉ khoảng 70 mm. Hiện nay lớp cách nhiệt bị đọng sương, nhiều nước chủ yếu ở đường ống cấp các phòng và khu vực phòng AHU, trực đứng;

- Vị trí phòng bệnh, phòng nhân viên, hành lang các khoa phòng ống cách nhiệt nằm trên mặt bằng trần nổi, thả tấm;

- Vị trí phòng máy AHU ống cách nhiệt nằm trong phòng máy không có trần.

IV. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu khảo sát hiện trạng tại Bệnh viện về thiết bị, tình trạng cách nhiệt của hệ thống, nhiệt độ, độ ẩm của ống nước lạnh và môi trường để đưa ra độ dày thực hiện đảm bảo hoạt động không bị đọng sương nhưng độ dày này không được nhỏ hơn độ dày tối thiểu theo yêu cầu trong hồ sơ này;

- Nhà thầu khảo sát mặt bằng thi công, thời gian hoạt động của Bệnh viện để đưa ra phương pháp lắp đặt phù hợp trước khi thực hiện;

- Đảm bảo thi công khi hệ thống lạnh trung tâm vẫn hoạt động bình thường. Hệ thống nước lạnh không thể ngưng được nên trong quá trình thực hiện cách nhiệt đường ống, nước lạnh luôn luôn có trong đường ống;

- Đảm bảo sau khi bọc lại cách nhiệt hệ thống hoạt động ổn định, ống cách nhiệt không bị đọng sương, nhiều nước;

- Đối với khu vực trần chìm, Nhà thầu phải có biện pháp gia cố, chôn tảng, ván lót, bạt che... để khi thi công sửa chữa không ảnh hưởng đến kết cấu trần, nếu có hư hỏng phải chịu trách nhiệm khắc phục;

- Nhà thầu chịu mọi chi phí phát sinh liên quan (phương tiện vận chuyển, bến bãi, vật tư phụ như ty treo, giá đỡ, bu lông, tắc kê...) đối với hệ ngoài trời phải sử dụng vật tư phụ bằng sắt không gỉ để sửa chữa hoàn thiện cách nhiệt ống nước lạnh và thay thế các chi tiết hư hỏng để hoàn chỉnh hệ thống;

- Do đặc thù Bệnh viện đang hoạt động nên có những vị trí Nhà thầu phải thi công từ chiều thứ 7 cho đến hết ngày chủ nhật, đảm bảo hoàn thiện vị trí đó để Bệnh viện hoạt động lại bình thường vào sáng thứ 2;

- Nhà thầu nhận mặt bằng tuân thủ theo sự hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện và che chắn không để bụi bẩn làm ảnh hưởng đến nhân viên, người bệnh và các thiết bị máy móc. Vệ sinh tại vị trí thi công, lắp lại trần, trả lại mặt bằng theo hiện trạng trước khi nhận vị trí khác;

- Nhà thầu đảm bảo vật tư sửa chữa, thay thế phải tương thích với hệ thống tại Bệnh viện.

V. Yêu cầu kỹ thuật cách nhiệt ống nước lạnh:

- Cách nhiệt bao gồm 02 lớp: lớp vỏ định hình và lớp foam cách nhiệt;
- Lớp vỏ định hình của đường ống nước lạnh, cụm van tại phòng máy AHU là thép không gỉ 304 có độ dày $\geq 0,38$ mm, các vị trí khác bằng nhôm có độ dày $\geq 0,5$ mm;
- Lớp foam cách nhiệt được làm từ 2 thành phần là chất tạo nở và chất làm đông. Lớp foam phải đáp ứng:

STT	Đặc tính	Thông số kỹ thuật
1	Mật độ lõi (Core density)	$\geq 50 \text{ kg/m}^3$
2	Độ dẫn nhiệt ở 10°C (Thermal conductivity, 10°C)	$\leq 0.0240 \text{ W/mK}$
3	Cường độ nén (Compressive strength (parallel))	$\geq 300 \text{ kPa}$
4	Cấu trúc ô kín (Closed cell content)	$\geq 93\%$
5	Độ thấm nước (Water absorb)	$\leq 2\%$
6	Độ ổn định nhiệt tại -30°C đến 80°C (Thermal stability, $-30-80^\circ\text{C}$)	$\leq 2\%$
7	Cấp độ chống cháy (Flammability)	B1 theo chứng nhận DIN 4102 hoặc tương đương

- Độ dày cách nhiệt tối thiểu theo từng loại kích thước ống:

STT	Ống DN	Độ dày cách nhiệt tối thiểu (mm)
1	DN 20	35
2	DN25	35
3	DN32	35
4	DN40	35
5	DN50	45
6	DN65	45
7	DN80	55
8	DN100	55
9	DN125	55
10	DN150	55
11	DN200	55

Trình tự thực hiện đối với ống nước lạnh:

- Đối với phòng bệnh:

- + Nhận phòng theo bố trí của nhân viên Bệnh viện;
- + Kiểm tra thiết bị xung quanh, báo cáo cho nhân viên Bệnh viện nếu có hư hỏng;
- + Lót bạt dưới sàn, lắp đặt giàn giáo, dùng bạt che chắn cô lập khu vực thi công với môi trường xung quanh để tránh bụi bắn bay lan ra các khu vực khác;
- + Tháo trần tại vị trí khu vực cần thi công tiến hành tháo dỡ cách nhiệt cũ, vệ sinh sạch sẽ, lau khô bề mặt và kiểm tra vị trí cần bọc cách nhiệt;
- + Bọc ống định hình đúng vị trí, đúng độ dày, đúng thành phần vật liệu theo yêu cầu. Cân chỉnh dung sai, độ dày của đường ống định hình. Làm kín tại các vị trí nối và đổ foam cách nhiệt theo độ dày tương thích với từng loại ống theo yêu cầu, tháo đến đâu đổ foam cách nhiệt đến đó để tránh đọng sương;
- + Khoan lỗ khoảng 4 mm bề mặt dưới đường ống định hình để thoát nước ngưng khi đổ;
- + Sau khi đổ hoàn thiện kiểm tra độ điền đầy nếu đạt bắt đầu vệ sinh đường ống;
- + Tiến hành hoàn thiện lại trần, tháo giàn giáo, dọn dẹp vệ sinh trả lại mặt bằng ban đầu;
- + Bàn giao phòng bệnh sau khi hai bên đã kiểm tra hoàn thiện;
- + Thời gian thi công tối đa không quá 2 giờ 30 phút cho mỗi phòng bệnh.

- Đối với Hành lang:

- + Lót bạt dưới sàn khu vực thi công, lắp đặt giàn giáo (lót một nửa diện tích hành lang để đảm bảo lối đi lại);
- + Dùng bạt che chắn, lót sàn cô lập khu vực thi công với môi trường xung quanh để tránh bụi bắn bay lan ra các khu vực khác;
- + Tháo trần tại vị trí khu vực cần thi công tiến hành tháo dỡ cách nhiệt cũ, vệ sinh sạch sẽ, lau khô bề mặt và kiểm tra vị trí cần bọc cách nhiệt;
- + Bọc ống định hình đúng vị trí, đúng độ dày, đúng thành phần vật liệu theo yêu cầu. Cân chỉnh dung sai, độ dày của đường ống định hình. Làm kín tại các vị trí nối và đổ foam cách nhiệt theo độ dày tương thích với từng loại ống theo yêu cầu, tháo đến đâu đổ foam cách nhiệt đến đó để tránh đọng sương;
- + Khoan lỗ khoảng 4 mm bề mặt dưới đường ống định hình để thoát nước ngưng khi đổ;
- + Sau khi đổ hoàn thiện kiểm tra độ điền đầy nếu đạt bắt đầu vệ sinh đường ống;
- + Tiến hành hoàn thiện lại trần, tháo giàn giáo, dọn dẹp vệ sinh trả lại mặt bằng ban đầu;
- + Bàn giao sau khi hai bên đã kiểm tra hoàn thiện.

- Đối với phòng AHU:

- + Xác định đường ống cần tháo, cách nhiệt từng AHU;
- + Dùng bạt che chắn, lót sàn tại vị trí cần thi công;
- + Tháo dỡ cách nhiệt cũ, vệ sinh sạch sẽ, lau khô bề mặt và kiểm tra vị trí cần bọc cách nhiệt;

+ Bọc ống định hình đúng vị trí, đúng độ dày, đúng thành phần vật liệu theo yêu cầu. Cân chỉnh dung sai, độ dày của đường ống định hình. Làm kín tại các vị trí nối và đổ foam cách nhiệt theo độ dày tương thích với từng loại ống theo yêu cầu, tháo đến đầu đổ foam cách nhiệt đến đó để tránh đọng sương;

+ Vệ sinh đường ống;

+ Tháo đến đầu bọc và đổ Foam lại đến đó, kết thúc trong một ngày làm việc đảm bảo tất cả các ống tháo ra đều được cách nhiệt lại hoàn thiện;

+ Bàn giao sau khi hai bên đã kiểm tra hoàn thiện.

- Đối với việc bọc van, lọc Y, đồng hồ áp suất, đồng hồ nhiệt độ, nổi sổng:

+ Đảm bảo khi cách nhiệt van, mặt bích, lọc Y, đồng hồ áp suất, đồng hồ nhiệt độ, nổi sổng phải có lỗ mở để kiểm tra rò rỉ, có thể tháo mở dễ dàng khi vệ sinh hoặc thay thế sửa chữa thiết bị;

+ Xác định vị trí cần cách nhiệt;

+ Dùng bạt che chắn, lót sàn tại vị trí cần thi công;

+ Tháo dỡ cách nhiệt cũ, vệ sinh sạch sẽ, lau khô bề mặt và kiểm tra vị trí cần bọc cách nhiệt;

+ Bọc ống định hình đúng vị trí, đúng độ dày, đúng thành phần vật liệu theo yêu cầu. Cân chỉnh dung sai, độ dày của đường ống định hình. Làm kín tại các vị trí nối và đổ foam cách nhiệt theo độ dày tương thích với từng loại ống theo yêu cầu, tháo đến đầu đổ foam cách nhiệt đến đó để tránh đọng sương;

+ Vệ sinh các vị trí cần bọc và đổ foam cách nhiệt;

+ Tháo đến đầu bọc và đổ foam lại đến đó, kết thúc trong một ngày làm việc đảm bảo tất cả các ống tháo ra đều được cách nhiệt lại hoàn thiện;

+ Bàn giao sau khi hai bên đã kiểm tra hoàn thiện.

VI. Yêu cầu khác:

- Vật tư phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận xuất xưởng, xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ);

- Vật tư phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự và giải pháp thực hiện đảm bảo tiến độ thay thế, sửa chữa phù hợp theo yêu cầu của Bệnh viện. Nhà thầu phải có nhân sự giám sát công việc cách nhiệt đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng;

- Nhà thầu phải duy trì ổn định nhân sự tối thiểu 02 đội thực hiện công việc (ít nhất 3 nhân viên/đội) có kinh nghiệm để đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch. Nếu nhân sự không đáp ứng tiêu chuẩn trên, Bệnh viện có quyền yêu cầu thay thế nhân sự bất cứ lúc nào;

- Nhân sự phải được trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ làm việc, đồng phục công ty, bảng tên, phương tiện bảo hộ lao động, tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, không vắng tục, gây ồn ào mất trật tự trong Bệnh viện. Nhà thầu thực hiện công việc dưới sự giám sát, hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự phải lập tức rời khỏi Bệnh viện, không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện và nhà thầu phải bổ sung nhân sự thay thế;

- Nhà thầu đảm bảo an toàn làm việc trên cao và trong không gian kín, không gian chật hẹp (có thuyết minh phương án);

- Các vật tư, thiết bị sửa chữa không được để trực tiếp xuống sàn nhà, phải có bạt lót (tránh hỏng sàn nhà);

- Tất cả vật tư sau khi được thay thế, Nhà thầu có trách nhiệm thu gom và vận chuyển ra khỏi Bệnh viện, xử lý đúng quy định của pháp luật. Nhà thầu cam kết chịu mọi trách nhiệm nếu làm trái quy định;
- Bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu;
- Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải có mặt trong vòng 08 giờ kể từ lúc nhận được thông báo của Bệnh viện để khắc phục sự cố;
- Trong khi thực hiện cách nhiệt nếu phát hiện có những hư hỏng khác thì Nhà thầu báo cho Bệnh viện được biết, trường hợp Nhà thầu làm hư hỏng thiết bị thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và chịu mọi chi phí liên quan;
- Nhà thầu chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Đồng thời, Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các sự cố, tai nạn liên quan trong suốt quá trình thực hiện công việc (kể cả đối với bên thứ 3).